**TUẦN 21**

**Môn: Toán**

# **TIẾT 101: PHÉP CHIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

- Mô hình hóa toán học:thao tác trên đồ dùng học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

-Công bằng trong việc chia đều (chia bánh, kẹo,…) với bạn bè, người khác; thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 20 khối lập phương

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con

- 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động 2P**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\*Cách tiến hành:*  - GV cho học sinh thi đua đọc thuộc nối tiếp nhau đọc thuộc bảng nhân 2, 5. | - HS tham gia chơi. |
| **2. Ôn bài: 3P**  *\*Mục tiêu:* Kiểm tra kiến thức đã học  *\*Cách tiến hành:*  - Yêu cầu HS làm bảng con bài toán: Có 10 cái kẹo, chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài . | **-** HS thực hiện    - Lắng nghe  - Theo dõi |
| **3. Khám phá (Dạy bài mới) 15P**  *3.2.* *Chia theo nhóm*  **\*Hình thành phép chia**:  *\*Mục tiêu:* Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.  *\*Cách tiến hành:*  - GV đọc bài toán dẫn nhập:  “Có 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Hỏi có mấy bạn được chia kẹo?”  - GV gắn 12 khối lập phương lên bảng.  - GV cho HS làm theo nhóm 4  - GV mời đại diện nhóm trình bày – nhận xét  - GV nhận xét và thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:  + 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái.  + Có 4 bạn được chia.  + Ta có phép chia 12 : 3 = 4 (GV viết lên bảng lớp).  + GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc và cho HS đọc nhiều lần.  - GV giới thiệu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia:  + GV chỉ vào phép nhân 3 x 4 = 12 (ở góc bảng, đã ghi lại trong phần khởi động) gọi HS đọc.  + GV viết lại phép nhân và hai phép chia rồi đóng khung bằng phấn màu.    + GV chỉ vào từng phép tính, nói lại các tình huống xảy ra phép tính:   * 4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo. * Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo. * 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Có 4 bạn đuợc chia.   + GV chỉ vào thứ tự các thành phần của phép nhân (3 x 4 = 12 ) gọi HS đọc.  *- GV kết luận: Ta có thể tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.*  *Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng*  *3 x 4 = 12 12 : 4 = 3 12 : 3 = 4* | - HS lắng nghe – quan sát  - HS thực hiện nhóm: dùng 12 khối lập phương, chia lần lượt 4 lần, mỗi lần chia cho mỗi bạn 3 khối lập phương.  - HS trình bày – nhận xét    - HS đọc  - HS đọc  - Lắng nghe  - HS đọc phép tính tương ứng. 3 x 4 = 12  12 : 4 = 3  12 : 3 = 4  - Lắng nghe và ghi nhớ. |
| **4. Thực hành, luyện tập 15P**  **\*Thực hành bài toán chia theo nhóm:**  *\*Mục tiêu:* Vận dụng mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia vào giải bài tập và giải quyết tình huống trong thực tiễn.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 2/ 19 (Thực hành):**  **-** Mời HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”  - GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm: Viết phép chia và viết phép nhân tương ứng.  - Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính.  **-** GV nhận xét – chốt bài   * GV giúp HS dựa vào hai phép tính, nói các tình huống:   Có 10 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Có 5 bạn được chia.  5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  **-** GV nhận xét – chốt bài**:** Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  2 x 5 = 10 10 : 2 = 5 10 : 5 = 2 | **-** HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  10 : 5 = 2  2 x 5 = 10  - HS trình bày – nhận xét  - Lắng nghe  - HS nói các tình huống  - Lắng nghe |
| **5. Củng cố – Vận dụng 3P**  *\*Mục tiêu:* Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  *\*Cách tiến hành:*  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - Giáo viên phổ biến luật chơi:  Trên phần bảng của mỗi đội là ba phép tính cần điền kết quả. Nhiệm vụ của mỗi đội là nhẩm tính và điền nhanh kết quả của cả ba phép tính. Sau khi nghe hiệu lệnh bắt đầu thành viên đầu tiên của mỗi đội sẽ chạy thật nhanh lên bảng viết kết quả của phép tính thứ nhất sau đó chạy về đưa phấn cho đồng đội của mình viết kết quả phép tính thứ hai. Cứ như vậy cho đến phép tính thứ ba. Đội nào hoàn thành nhanh và đúng nhất sẽ là đội chiến thắng.  - GV cho HS chơi trò chơi.  - GV gọi HS nhận xét phần thi của hai đội.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  -Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  Nhẩm tính một số phép tính sau: 6 x 2 = ?  12 : 2 = ? 12 : 6 = ?  - HS nhận xét.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**TIẾT 201-202: CHUYỆN BỐN MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể tên các mùa trong năm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ. Kể tên được một số loại hoa, quả thường có trong mỗi mùa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thế giới thiên nhiên vô cùng diệu kì. Từ đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và kích thích sự ham hiểu biết, tìm hiểu về thiên nhiên.

**-** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**-** Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

- Ti vi, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

**2. Học Sinh:**

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG 5P**  **a. Mục tiêu:** *Kể được tên các mùa trong năm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm.  - GV đặt câu hỏi: Em hãy kể tên về các mùa mà em biết.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC 30P**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc mẫu, phân biệt giọng nhân vật.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *sung sướng, lộc*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài, nhấn giọng ở một số từ ngữ: *Nhưng phải có nắng của em Hạ,/ cây trong vườn/ mới đơm trái ngọt.//*; *Cháu có công ấp ủ mầm sống/ để cây cối đâm chồi/ nảy lộc.//*;...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - Chia bài làm 3 đoạn. Yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời các nhóm thi đọc trước lớp.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc.  - GV nhận xét.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu 10P**  **a.Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi trong sách. Biết liên hệ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số tư khó:  + *lộc*: chồi lá non.  + *bập bùng*: ánh lửa cháy mạnh nhưng không đều, khi bốc cao, khi hạ thấp.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  Câu 1: Chọn hình vẽ các nàng tiên phù hợp với tên từng mùa trong năm.  Câu 2: Theo lời bà Đất, mỗi mùa trong năm có gì đáng yêu?  Câu 3: Bài đọc nói về điều gì?  Câu 4: Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại 10P**  **a.Mục tiêu:** HS nêu được nội dung bài, đọc bài lưu loát, đọc phân biệt giọng nhân vật.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, đọc trước lớp đoạn từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS đọc lại cả bài.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng 15P**  **a.Mục tiêu: HS kể tên được các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.**  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Hoa thơm trái ngọt*.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nhỏ, nêu tên một số loài hoa, quả thường có ở mỗi mùa.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một vài nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, lưu ý: Ở miền Bắc, sen nở vào mùa hè, còn ở miền Nam, sen nở vào mùa khô. Hiện nay, nhờ kỹ thuật lai tạo giống, có những loài hoa quả có cả ở 4 mùa, VD: hoa cúc, cam, xoài, bưởi.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG: 2p**  Em hãy kể tên các loại hoa, quả thường có ở mỗi mùa.  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.  - Nhận xét, đánh giá tiết học.  - Chuẩn bị bài “ Chuyện bốn mùa” tiết 3,4 | - HS lắng nghe.  - HS kể tên .  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn. Luyện đọc theo yêu cầu của GV.  - Luyện đọc theo nhóm 3, mỗi HS đọc 1 đoạn.  - HS thi đọc trước lớp.  Các HS lắng nghe và nhận xét  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK:   * HS liên hệ   - HS nêu cách hiểu của bản thân về nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ.  - Một số HS đọc lại cả bài. Các HS còn lại lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc và xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Hoa thơm trái ngọt*: Kể tên các loại hoa, quả thường có ở mỗi mùa.  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ, nêu tên một số loài hoa, quả thường có ở mỗi mùa:  + Mùa xuân: hoa đào, hoa mai, cam, quýt,...  + Mùa hè: hoa phượng, hoa bằng lăng, quả vải, quả mận,...  + Mùa thu: hoa cúc, quả hồng, quả bưởi, quả xoài,...  + Mùa đông: hoa dong riềng,...  - Một vài nhóm trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt**

**TIẾT 203: CHUYỆN BỐN MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Viết đúng kiểu chữ hoa *S* và câu ứng dụng.

**-** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**-** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được). Bảng phụ. Mẫu chữ viết hoa *S*.

**2. Học Sinh:**

- Sách giáo khoa,Vở Tập viết .

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG 5P**  **a.Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b.Cách tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài “ **Múa cho mẹ xem”**  - Trong bài hát hai bàn tay của bé làm những việc gì?  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện viết chữ *S* hoa 10P**  **a. Mục tiêu:** Viết đúng chữ *S* hoa và câu ứng dụng.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ *S* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *S* hoa. GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *S* hoa.    + Cấu tạo: gồm nét cong trái và nét thẳng đứng.  + Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, phía dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 2 viết nét thẳng đứng sát ĐK dọc 2, viết tiếp luôn nét cong trái và dừng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, phía dưới ĐK ngang 2.  + Lưu ý: Lưng của 2 nét cong trái đều chạm ĐK dọc 1. Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút.  - GV yêu cầu HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tô và viết chữ *S* hoa vào VTV.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng 10p**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu ý nghĩa của câu ứng dụng *.*  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *S* hoa, cách nối nét từ chữ *S* hoa sang chữ *ô*.  - GV viết mẫu chữ *S*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ *S* và câu ứng dụng*.*  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm 10p**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Rừng Sơn Trà cây cao bát ngát*  *Nước sông Hàn dào dạt sóng xanh.*  - GV chốt:  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ *S* hoa, và câu ca dao vào VTV.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  **a.*Mục tiêu:*** Giúp HS biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của mình và bạn bên cạnh.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương bài viết của học sinh.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG: 3p**  Chữ S gồm mấy nét? Đó là những nét nào?   * GV cho Hs xem 1 số bài viết đẹp.   - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.Về nhà đọc bài và chuẩn bị bài **Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?** | -HS tham gia hát múa.  Hai bàn tay bạn nhỏ múa và làm giống con bướm xinh,...  *-*HS đọc đề, ghi vở.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS luyện viết bảng con.  - HS tô và viết chữ *S* hoa vào VTV.  - HS tìm hiểu ý nghĩa của câu ứng dụng  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở.  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt**

**TIẾT 204: CHUYỆN BỐN MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa; đặt được câu về đặc điểm của sự vật; đặt và trả lời được câu hỏi về hình dáng của sự vật. Nói được 1 – 2 câu về một mùa em thích.

**-** Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.

**-** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ, video bài hát **Khúc ca bốn mùa**

**2. Học Sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG 5P**  **a.Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b.Cách tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài “ **Khúc ca bốn mùa”**  - Trong bài hát Hạt nắng giúp các vật xung quanh thế nào? Còn hạt mưa thì thế nào?  - Bốn mùa trong năm có những đặc điểm khác nhau. Hôm nay cô và các em tìm hiểu từ ngữ chỉ đặc điểm nhé. GV ghi đề bài.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC 10P**  **1. Luyện từ**  **a. Mục tiêu:** Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi:  + Đối với 3a: đọc và chọn những đám mây có từ ngữ chỉ đặc điểm, chia sẻ kết quả trong nhóm.  + Đối với 3b: tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong các mùa theo nhóm.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV gọi một số HS trình bày kết quả.  - GV gọi một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **2. Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Đặt được câu về đặc điểm của sự vật; đặt và trả lời được cau hỏi về hình dáng của sự vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đặt 1 – 2 câu nói về sự vật trong mỗi bức tranh**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT4a.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: các bức tranh vẽ về bông hoa, bầu trời với những đám mây, đồng cỏ.    ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đặt câu trong nhóm đôi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT và chia sẻ kết quả.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Đặt và trả lời câu hỏi về hình dáng của 2 – 3 sự vật trong tranh.**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b, đọc mẫu và quan sát tranh.    ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đặt và thực hiện yêu cầu BT.  - GV yêu cầu HS viết vào VBT 1 cặp câu hỏi và trả lời (theo mẫu).  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Nói được 1 – 2 câu về một mùa mình thích.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một HS đọc to và xác định yêu cầu của hoạt động.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm nhỏ.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nói trước lớp, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về một mùa em thích, lí do em thích và những hoạt động em thích .  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  Một năm có mấy mùa? Em thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | -HS tham gia hát múa.  -Hạt nắng cho mẹ ra đồng, em đến trường....  - Hạt mưa cho cây vườn thêm xanh,  *-*HS đọc đề, ghi vở.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3: Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm và tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm:  + 3a. Từ ngữ chỉ đặc điểm: trắng muốt, mát mẻ, trong vắt, xanh ngắt, rực rỡ, tươi tốt.  + 3b. Từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật:   * Mùa xuân: *ẩm ướt*. * Mùa hạ: *oi bức*. * Mùa thu: *mát mẻ*. * Mùa đông: *lạnhgiá*.   - Một số HS trình bày kết quả. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4a: Đặt câu nói về sự vật trong mỗi bức tranh.  - HS lắng nghe, quan sát tranh.  - HS hoạt động nhóm, đặt câu dựa vào tranh.  - HS viết câu vào VBT và trình bày trước lớp.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4b: Đặt và trả lời câu hỏi về hình dáng của 2 – 3 sự vật trong tranh.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu BT. **Ví dụ:**   * Con voi có hình dáng thế nào? * Con voi có hình dáng to lớn, màu nâu. * Cây cỏ trong rừng thế nào? * Cây cỏ trong rừng nhiều, xanh tốt, um tùm.   - HS viết vào VBT và trình bày trước lớp.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về một mùa em thích*.  - HS hoạt động theo nhóm nhỏ.  - HS lắng nghe  HS n*ói về một mùa em thích*.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

# **TOÁN**

**PHÉP CHIA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Nhận biết:**

Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.

Dấu chia.

Thuật ngữ thể hiện phép chia: Chia đều.

**Mô hình hóa toán học:** thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

**- Tư duy và lập luận toán học:** Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\*Cách tiến hành:*  - GV tổ chức trò chơi, điều hành trò chơi: ***Đố bạn biết***  - Phổ biến luật chơi: một bạn xung phong đưa ra phép nhân và gọi một bạn bất kì nêu phép chia tương ứng:  4 x 3 = 12 12 : 3 = 4  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Phép chia (Tiết 3) | - Lắng nghe  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và theo dõi |
| **2. Thực hành, luyện tập**  ***2.1. Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành bài tập 1***  *\*Mục tiêu:*  - Nhận biết được phép chia.  - Biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia, từ phép nhân viết thành 2 phép chia**.**  *\*Cách tiến hành:*  - GV giao nhiệm vụ học tập cho HS  - GV cho HS nhóm 4 tìm hiểu yêu cầu của bài và nhận biết  - GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS phân tích mẫu:  + Có mấy hàng xe?  + Mỗi hàng có mấy xe?  + Cái gì lặp lại?  + 6 xe được lấy mấy lần?  + Phép tính tìm số xe có tất cả?  + Từ phép nhân trên, đọchai phép chia tương ứng  + Giúp HS dựa vào ba phép tính, nóicác tình huống  - GV yêu cầu HS thực hiện từng câu a, b ra bảng con  - GV sửa bài, gọi HS trình bày kết quả, khuyến khích HS nói theo phân tích mẫu  - GV tuyên dương, khen ngợi các bạn đã thực hiện phép tính đúng  ***2.2. Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập 2***  - GV cho HS tìm hiểu bài, phân tích mẫu và nhận biết yêu cầu  Mẫu : 7 x 8 = 56  56 : 7 = 8  56 : 8 = 7  - GV yêu cầu HS thực hiện các câu a, b, c trên bảng con theo mẫu  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và khuyến khích HS nói tình huống phù hợp với phép tính:  VD:  • 7 x 8 = 56 Có 8 bạn, mỗi bạn có 7 cái kẹo, có tất cả 56 cái kẹo.  • 56 : 8 = 7 Chia đều 56 cái kẹo cho 8 bạn, mỗi bạn được 7 cái kẹo.  • 56 : 7 = 8 Có 56 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 7 cái, có 8 bạn được chia.  - GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn.  ***2.3. Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập 3***  - GV cho HS đọc yêu cầu và nhận biết cách thực hiện.  - GV cho HS phân tích mẫu và trình bày trước lớp    - GV yêu cầu HS thực hiện phần a), b), c) trên bảng con  - GV sửa bài, lưu ý HS nói cách nhẩm  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn thực hiện đúng  ***\* Vui học***  - Các phép tính trong bảng là các phép nhân trong bâng nhân 2 và nhân 5, các phép chia tương ứng với các phép nhân trên. GV cho HS ôn lại hai bảng nhân đã học, trên cơ sở đó sẽ nhận biết các phép tính đúng, các phép tính sai.  ***2.4. Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập 4, 5***  - GV yêu cầu HS tự tìm hiểu bài, lưu ý xem có sự lặp lại hay chia đều rồi thực hiện.  - GV sửa bài, gọi HS lên trình bày và giải thích tại sao chọn phép tính đó.  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập của các em học sinh. | - HS thảo luận, nhận biết:  + Dựa vào hình ảnh, viết hai phép nhân thích hợp.  + Dựa vào phép nhân, viết hai phép chia tương ứng.  - HS trả lời:  + 4 hàng  + 6 xe  + 6 xe  + 6 xe được lấy 4 lần  + Phép tính: 6 x 4 = 24  + 2 phép chia tương ứng: 24 : 4 = 6, 24 : 6 = 4.  + Các tình huống:   * Có 4 hàng xe, mỗi hàng 6 xe, có tất cả 24 xe. * Xếp đều 24 xe thành 4 hang, mỗi hàng có 6 xe. * 24 xe, xếp mỗi hàng 6 xe, có 4 hàng.   - HS thực hiện ra bảng con  - HS trình bày:  a) 7 x 3 = 21 b) 5 x 4 = 20  21 : 3 = 7 20 : 4 = 5  21 : 7 = 3 20 : 5 = 4  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS tìm hiểu nhận biết yêu cầu:  Viết phép chia từ những phép nhân  - HS thực hiện bài trên bảng con  - HS đọc kết quả  - HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS nhận biết: để tìm kết quả phép chia, ta dựa vào phép nhân tương ứng.  - HS phân tích mẫu:  + Để biết 20 chia 5 bằng mấy.  + Ta nhẩm xem 5 nhân mấy bằng 20 (5 x 4 = 20).  + Vậy 20 chia 5 bằng 4.  - HS thực hiện trên bảng con.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS ôn lại bảng nhân 2 và nhân 5  - HS tìm các phép tính đúng chỉ đường cho Rùa về đích.  - HS tìm hiểu bài và thực hiện.  - HS trình bày và giải thích cách làm. - HS lắng nghe. |
| **3. Củng cố – Vận dụng**  *Mục tiêu:* HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học.  *Cách tiến hành:*  - GV chia lớp thành đội A và B.  - GV phổ biến luật chơi: Đội A viết một phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5, đội B đọc hai phép chia tương ứng.  Ví dụ: 2 x 9 = 18 18 : 9 = 2  18 : 2 = 9  Đổi vai, đội B viết phép nhân, đội A đọc phép chia.  Sau khi mỗi đội viết một số phép nhân thì phân định thắng thua và cả lớp hoan nghênh.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  ***\* Hoat động thực tế***  - GV nhắc nhở HS luôn có ý thức chia đều (đồ ăn, đồ chơi,...) cho mọi người.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. | - HS lắng nghe GV giới thiệu luật chơi  - Chia đội thực hiện trò chơi và tìm ra đội thắng cuộc  - Lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 1 - đọc)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được về một loài hoa mà HS biết theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*.

**-**Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to. Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

- SGK, vở bài tập, bảng con

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Nói được về một loài hoa mà HS biết theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, nói với bạn về một loài hoa mà em biết.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: sự vật, hình ảnh, màu sắc,...    - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới *Đầm sen* lên bảng: Nhìn tranh, chúng ta thấy một bạn nhỏ đang đứng trên đê vẫy chào hai người phụ nữ đang ngồi trên thuyền hái sen. Cảm xúc và suy nghĩ của bạn nhỏ về sen như thế nào, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài đọc hôm nay: *Đầm sen*.  **II.KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a.Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*; biết liên hệ bản thân: *Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp*.  **b.Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, giọng thong thả, chậm rãi.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *khoan khoái, ngột ngạt, mủng, tấm tắc,...*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó. GV chốt đáp án:  + *Đầm*: khoảng trũng to và sâu ở giữa đồng để giữ nước.  + *Mủng*: một loại thuyền nhỏ, tròn, đan bằng tre.  + *Khoan khoái*: có cảm giác thoải mái, dễ chịu.  + *Tấm tắc*: luôn miệng nói lời khen ngợi.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  Câu 1: Điều gì đã khiến Minh dừng lại khi vừa rẽ vào làng?  Câu 2: Đầm sen có gì đẹp?  Câu 3: Mẹ con bác Tâm hái sen như thế nào?  Câu 4: Em thích hình ảnh nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân: *Trân trọng yêu quý người lao động; yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.*  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a.Mục tiêu: HS nêu được nội dung bài, đọc bài lưu loát.**  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – GV đọc lại đoạn 2, 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, đọc trước lớp đoạn 2, 3.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS khá, giỏi đọc lại cả bài.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV NX, khen ngợi, động viên HS.  - Về học bài, chuẩn bị bài:  Nghe - viết *Đầm sen* | - HS hoạt động theo cặp, nói với bạn về một loài hoa mà mình biết.  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa, phán đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo.  - HS luyện đọc trong nhóm, sau đó đọc trước lớp.  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, nghe GV chốt đáp án.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK:  Câu 1: Điều khiến Minh dừng lại khi vừa rẽ vào làng là đi khỏi dốc đê, lối rẽ vào làng, tự nhiên Minh cảm thấy rất khoan khoái, dễ chịu.  Câu 2: Vẻ đẹp của đầm sen: rộng mênh mông, những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mướt.  Câu 3: Mẹ con bác Tâm bơi chiếc mủng đi hái sen, cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, bọc bên ngoài một chiếc lá, rồi để nhè nhẹ vào lòng thuyền.  Câu 4: HS trả lời theo sở thích.  - HS biết đọc diễn cảm.  – HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn 2, 3.  – HS khá, giỏi đọc cả bài.  GV nhận xét.  - HS chia sẻ kết quả. HS khác nhận xét.  - HS nghe  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**BÀI 18: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

Tuần: 22 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết chăm sóc, yêu thương vật nuôi trong gia đình.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Tạo sơ đồ tư duy bằng cách viết tên các loài thực vật, động vật hoặc có thể sưu tầm tranh, ảnh vể các loài thực vật, động vật để dán vào.

**b. Năng lực đặc thù:**

***- Nhận thức khoa học***: Củng cố một số kiến ​​thức của chủ để Thực vật và động vật.

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :*** Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học Sinh:**

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’*** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại kiến thức đã học của chủ đề thực vật và động vật, dẫn dắt vào bài mới*  **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS dưới dạng trò chơi “Đố bạn”.  -GV nhận xét chung và hướng dẫn vào bài học: “Ôn tập chủ đề thực vật và động vật”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại. | - HS chơi trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại. |
| ***27’*** | **2. KHÁM PHÁ**  **2.1. Hoạt động 1: Phân loại thực vật và động vật trong môi trường sống**  ***Mục tiêu:*** *HS củng cố ôn tập kiến thức phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống.*  **Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát và hoàn thành sơ đồ trong SGK trang 73.  - HS hoàn thành sơ đồ bằng cách viết tên các loài thực vật, động vật hoặc có thể sưu tầm tranh, ảnh vể các loài thực vật, động vật để dán vào.  - GV tổ chức cho HS trình bày sơ đồ trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  **\* Kết luận: *Môi trường sống của thực vật: trên cạn, dưới nước. Sinh vật sống môi trường: trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn*** | - HS quan sát và hoàn thành sơ đồ  - HS trình bày trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe |
| ***3’*** | **3. Củng cố- Vận dụng**  -GV yêu cầu HS về nhà sưu tập thêm tranh, ảnh, thực hiện sơ đồ môi trường sống của sinh vật và động vật, dán vào góc học tập và giới thiệu với người thân.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư, ngày 18 tháng 2 năm 2023**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 2 – nghe viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *êu/uê*; *l/n*, *in/inh*.

- Em yêu thích môn học., yêu văn hóa người Việt.

**-** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**:

- SGK, vở bài tập, bảng con

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Nói được nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động cả lớp***  - Trò chơi: “ Gửi thư”  + GV phổ biến cách chơi.  + Đầm sen có gì đẹp?  + Trong bài Đầm sen em thích hình ảnh nào?  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài *Đầm sen* lên bảng.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a.Mục tiêu:** Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *êu/uê*; *l/n, in/inh*.  **b.Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  - GV hướng dẫn HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *rẽ, dịu,…*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dịu,…*  - GV đọc từng cụm từ để HS nghe, viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đổi bài cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt *êu/uê***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc các từ ngữ, thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt *l/n*, *in/inh***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2c.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc đoạn thơ, thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Về học bài, chuẩn bị bài : MRVT *Bốn mùa* | * HS tham gia trò chơi. * HS viết tên bài vào vở   - HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  - HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS nghe – viết.  - HS đổi bài cho bạn bên canh, soát lỗi cho nhau.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2b: Chọn vần **êu** hoặc vần **uê** thích hợp với mỗi hình sao và thêm dấu thanh (nếu cần).  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành bài tập: *cái lều, áo thêu hoa, hoa huệ, tập đi đều*.  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT.  - HS làm việc cá nhân, đọc đoạn thơ, thực hiện BT vào VBT:  + Chữ *l/n*: *nắng, lá, lên*.  + Vần *in/inh*: *tinh, linh, chín*.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**BÀI 18: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

Tuần: 22 Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết chăm sóc, yêu thương vật nuôi trong gia đình.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Tạo sơ đồ tư duy bằng cách viết tên các loài thực vật, động vật hoặc có thể sưu tầm tranh, ảnh vể các loài thực vật, động vật để dán vào.

**b. Năng lực đặc thù:**

***- Nhận thức khoa học***: Củng cố một số kiến ​​thức của chủ để Thực vật và động vật.

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :*** Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học Sinh:**

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’*** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi nội dung bài học tiết trước*  **Cách tiến hành**  -GV kể một câu chuyện ngắn về loài nai.  - Gợi ý: Có hai mẹ con chú nai sống trong một khu rừng. Nai con xinh xắn, đáng yêu. Hằng ngày, nai con thường rủ rê các bạn là sóc, thỏ và gấu đến nhà cùng múa hát. Cũng có lúc, nai và các bạn chạy ra sông uống nước. Nước sông trong vắt có thể thấy những chú cá đang tung tăng bơi lội. Nai con rất vui và hạnh phúc khi được sống cùng với mẹ trong khu rừng này.  -GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề thực vật và động vật”. Tiết 2  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại. | - HS nghe kể chuyện  - 2-3 HS nhắc lại. |
| ***20’*** | **2. KHÁM PHÁ**  **2.1.** **Hoạt động 1: Làm việc bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật**  ***Mục tiêu:*** *HS củng cố ôn tập kiến thức về những việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*  **Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 73 và trả lời câu hỏi: *Em suy nghĩ như thế nào khi nhìn thấy hình ảnh này?*  - HS lần lượt trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi: Cùng bạn viết ra những công việc cần làm để không ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật.  - HS có thể trình chiếu thông qua tranh, ảnh, thơ, vè, băng rôn tuyên truyền ...  - GV và HS cùng nhân xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Chúng ta cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật* | HS quan sát – Thảo luận nhóm 6  .  - HS trình bày trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe |
| ***7’*** | **3. THỰC HÀNH**  **3.1. Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ**  ***Mục tiêu:*** *HS biết những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*  **Cách tiến hành**  -GV chia lớp thành nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 (SGK trang 74) và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với hành động nào? Vì sao?*  -GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  - GV và HS cùng nhân xét, rút ​​ra kết luận,  **\* Kết luận*: Chúng ta cần nói không với những việc làm gây tổn hại cho môi trường sống của động vật và thực vật*** | - HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 (SGK trang 74) và trả lời câu hỏi  - HS trình bày trước lớp  HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe |
| ***3’*** | **4. Củng cố- Vận dụng**  -GV yêu cầu HS thực hiện trồng cây xanh tại nhà (hoặc vườn trường), không xả rác ở nơi công cộng, .  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Môn: Toán**

# **BÀI : SỐ BỊ CHIA - SỐ CHIA - THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Mô hình hóa toán học:**Chỉ và gọi tên được các thành phần của phép chia dựa vào phép chia cụ thể.

**- Giao tiếp toán học:** Nhận biết tên gọi các thành phần của phép chia.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Phân biệt tên gọi các thành phần phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia.

Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.**-**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\*Cách tiến hành:*  - GV cho HS chơi trò chơi “Gió thổi”  - GV hô: Gió thổi, gió thổi!  - GV: Thổi phép tính thích hợp của bài toán sau ra bảng con: Chai đều 10 viên bi cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy viên bi?  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới | - HS: Thổi gì, thổi gì?  - HS: viết ra bảng con    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới. |
| **2. Khám phá:**  ***2.1. Hoạt động 1: Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia***  *\*Mục tiêu:* HS nhận biết tên gọi và các thành phần của phép chia.  *\*Cách tiến hành:*  - GV viết lên bảng lớp phép nhân  10 : 5 = 2    - GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia (nói và viết lên bảng như sgk).  - GV lần lượt chỉ vào số 10, 5, 2 yêu cầu HS nói tên các thành phần  - GV nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, thương yêu cầu HS nói số và phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*GV kết luận: 10 : 5 cũng gọi là Thương*  *Kết quả phép tính chia được gọi là Thương.* | - HS quan sát, lắng nghe GV giới thiệu  - HS nhắc: số bị chia, số chia, thương  - HS nêu: 10, 5, 2  10 : 5 = 2  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập**  **3.1.Bài 1: Gọi tên các thành phần của phép chia**  *\*Mục tiêu:* Vận dụng mối quan hệ giữa các thành phần của phép chia vào làm bài tập.  *\*Cách tiến hành:*  - GV giao các nhiệm vụ học tập cho HS.  - GV cho HS nhóm đôi sử dụng sgk gọi tên các thành phần của các phép chia (theo mẫu).  - GV sửa bài, đưa thêm một số phép chia khác:  40 : 5 = 8, 63 : 9 = 7  **3.2. Bài 2: Viết phép chia**  - GV cho HS tìm hiểu bài: nhận biết mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép chia cần viết các phép chia đó ra bảng con  - GV ví dụ: 30, 3 và 10 lần lượt là số bị chia, số chia và thương  Phép chia tương ứng là: **30 : 3 = 10**  - GV sửa bài, gọi HS chỉ vào phép tính chia đã viết và gọi tên các thành phần  **3.3. Bài 3: Trò chơi**  - GV chuẩn bị các bảng con có viết sẵn như ví dụ trong SGK trang 22.  + Mỗi lần chơi: 6 bạn, mỗi bạn lấy một bảng con đã được viết sẵn rồi kết bạn.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi | - HS hoạt động nhóm đôi gọi tên  - HS nghe GV chữa bài, thực hiện phép chia GV đưa ra.  - HS tìm hiểu bài và nhận biết.  - HS quan sát GV làm ví dụ.  - HS viết phép chia và gọi tên các thành phần:  + 18 : 2 = 9  18 là số bị chia, 2 là số chia, 9 là thương  + 24 : 6 = 4  24 là số bị chia, 6 là số chia, 4 là thương  - HS lắng nghe GV giới thiệu luật chơi  - HS tham gia trò chơi. Mỗi lần chơi, HS nhận biết: cùng một số, ở các vị trí khác nhau trong phép tính, sẽ có tên gọi khác nhau. |
| **4. Củng cố – Vận dụng**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. | - HS lắng nghe nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ……………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 3 -** Luyện từ và câu**)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng được vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ đặc điểm thời tiết); đặt được câu hỏi *Vì sao? Do đâu? Nhờ đâu?*.

**-** Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**:

* Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài “ **Khúc ca bốn mùa”**  - Trong bài hát này có mấy mùa?  - Trong bài hát này bốn mùa như thế nào các em?  - Bốn mùa trong năm có những đặc điểm khác nhau. Hôm nay cô và các em tìm hiểu từ ngữ chỉ đặc đểm của các mùa nhé. GV ghi đề bài  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Luyện từ**  **a. Mục tiêu:** Mở rộng được vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ đặc điểm thời tiết).  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 4 bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm từ cho một mùa.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ tìm được.  - GV nhận xét.  **2. Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp với mẫu hình ngôi sao**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4a.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoàn thành bài tập đặt câu hỏi, viết vào VBT 3 câu hỏi vừa đặt.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp.***  - GV mời một số HS nói trước lớp.  - GV nhận xét và mở rộng: Các từ để hỏi như *Vì sao*, *Do đâu*, *Nhờ đâu* đều có điểm chung là hỏi về lý do, nguyên nhân. Nhưng chúng cũng có sự khác biệt nhất định. *Vì sao* mang hàm nghĩa hỏi nguyên nhân, *Do đâu* cũng hỏi nguyên nhân, nhưng muốn tìm được gốc rễ của vấn đề. *Nhờ đâu* thường hỏi lý do của những kết quả, thành tựu tốt đẹp.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  ? Ở nước ta, các tỉnh từ đèo Hải Vân trở ra có mấy mùa rõ rệt? Đó là những mùa nào?  ? Còn các tỉnh từ đèo Hải Vân trở vào có mấy mùa? Đó là những mùa nào?  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | -HS hát múa  -HS trả lời.  -Bốn mùa đều có nắng và có mưa.  - HS lắng nghe.  - HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.  - HS làm việc nhóm:  + Mùa xuân: ấm áp.  + Mùa hạ: nóng bức, oi nồng.  + Mùa thu: mát mẻ.  + Mùa đông: lạnh giá, mưa phùn gió bấc  - Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS giải nghĩa các từ tìm được.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4a.  - HS thực hiện BT vào VBT: thứ tự lần lượt: *mùa xuân, mùa thu, mùa mưa, mùa khô*.  - HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ, tự đánh giá bài của mình và của bạn.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành bài tập:  **Vì mưa nhiều,** thời tiết mát mẻ.  + **Vì sao** thời tiết mát mẻ?  **Do nắng nóng kéo dài,** cây cối bị khô héo.  + **Do đâu**/ **Vì sao** cây cối bị khô héo?  Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ thời tiết ấm áp.**  + **Nhờ đâu** cây cối đâm chồi nảy lộc?/ Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ đâu**?  -HS khác nhận xét.  -HS lắng nghe.  -Có 4 mùa rõ rệt: Xuân, Hạ, Thu, Đông  - Có hai mùa là mùa khô và mùa mưa.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**Môn: Toán**

# **BÀI : BẢNG CHIA 2 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Mô hình hóa toán học:**Thao tác chia trên các các khối lập phương qua đó thành lập bảng chia 2.

**- Giao tiếp toán học:** Nêu được bảng chia 2.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Tìm được kết quả phép chia 2 dựa vào bảng nhân 2.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Vận dụng bảng chia 2 vào làm bài tập, tính nhẩm

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV, 20 khối lập phương.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con, 10 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động:**  *\*Mục tiêu:* Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  *\*Cách tiến hành:*  - Giáo viên cho cả lớp chơi “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu: mỗi em nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS lắng nghe.  - Cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng phép tính trong bảng nhân 2.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe  - Theo dõi |
| **2. Khám phá:**  ***2.1 Hoạt động 1: Thành lập bảng chia 2***  *\*Mục tiêu*: HS thành lập được bảng chia 2  *\*Cách tiến hành:*  ***a)*Nhu cầu thành lập bảng chia 2**  - GV cho HS đọc, tìm hiểu bài toán dẫn nhập, thảo luận nhóm 4 rồi thực hiện: Có 14 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái. Có mấy bạn được chia?  - GV đặt vấn đề: Nếu ta lập một bảng chia và học thuộc thì sẽ biết ngay kết quả.  **b)Thành lập bảng chia 2 (HS không sử dụng SGK)**  - GV gắn lên bảng lớp bảng chia 2 chưa hoàn chỉnh.  - GV yêu cầu nhóm bốn HS, mỗi nhóm tìm kết quả một phép chia trong bảng.  - GV gọi các nhóm HS thông báo kểt quả, một vài nhóm trình bày cách làm, GV hoàn thiện bảng chia.  ***2.2 Hoạt động 2: Học thuộc bảng chia 2***  *\*Mục tiêu*: HS học thuộc bảng chia 2  *\*Cách tiến hành:*  - GV cho HS nhận xét bảng chia 2.  - GV yêu cầu HS:  + Học thuộc số bị chia trong bảng chia 2  + Học thuộc bảng chia 2  - GV lưu ý HS, nếu quên thì dựa vào phép nhân tương ứng. | - HS thảo luận, có thể tiến hành theo các cách khác nhau:  + Thao tác chia trên các khối lập phương: có 7 bạn được chia  + Kết quả phép chia dựa vào bảng nhân tương ứng:  14 : 2 = ?  2 x 7 = 14  14 : 2 = 7  Có 7 bạn được chia  - HS lắng nghe  - Theo dõi  - HS thảo luận tìm kết quả  + Dùng khối lập phương hoặc dựa vào bảng nhân 2.  - Các nhóm đọc kết quả hoàn thành bảng chia  - HS nhận xét bảng chia 2:  + Số bị chia: các tích trong bảng nhân 2 (2, 4, ….., 20).  + Số chia: đều là 2.  + Thương: các thừa số thứ hai trong bảng nhân 2 (1, 2, 3, ... , 10).  + Học thuộc các số bị chia trong bảng chia 2.  + Học thuộc bảng chia 2. |
| **3. Thực hành, luyện tập**  *\*Mục tiêu:* HS làm bài tập để củng cố lại kiến thức về bảng chia 2  *\*Cách tiến hành:*  - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài 1, bài 2 trang 23  Bài 1: Đọc phép nhân, phép chia trong bảng nhân 2, chia 2  *Mẫu: 2 x 3 = 6 6 : 2 = 3*  - GV gọi HS xung phong trình bày.  - GV nhận xét phần trình bày của học sinh.  - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chia 2:  + Yêu cầu HS nhận xét các số bị chia, số chia, thương trong bảng chia 2.  - GV nhận xét và tổ chức cho HS học thuộc bảng chia 2.  Bài 2: Tìm Thương trong bảng chia 2  Mẫu 12 : 2 = ?  2 x 6 = 12  12 : 2 = 6  - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện.  - GV gọi HS xung phong trình bày. - GV nhận xét. | - HS thực hiện nhóm đôi trong thời gian 2 phút tự đọc cho nhau nghe.  - HS thực hành đọc cho nhau nghe và đổi vai.( 1 em đọc phép nhân 2 thì em kia đọc phép chia 2 tương ứng)  - HS xung phong trình bày, nhận xét.  - Lắng nghe  + HS nhận xét các số chia đều là 2.  + Kết quả thương theo thứ tự từ 1 đến 10  + Số bị chia là các tích của phép nhân.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - 2 HS đọc đề bài.  - HS tìm hiểu bài. Nói kết quả từ bảng nhân.  - HS thực hiện nhóm đôi một bạn nêu phép chia, bạn còn lại tìm ra kết quả dựa vào bảng nhân 2.  - HS trình bày, nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **4. Củng cố, dặn dò**  *\*Mục tiêu:* Giúp học sinh thuộc bảng chia 2  *\*Cách tiến hành:*  Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Lật ô số**  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 2. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét.  - GV dặn dò HS học thuộc bảng chia 2 trang 23, đọc viết cho cha mẹ xem. | - HS tham gia chơi.  Ví dụ: 14 : 2 = 7  12 : 2 = 6  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 4 -** Tập làm văn)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

- Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

- Trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**-** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

**2.Học sinh**:

- Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài  “ **Cháu yêu bà”**  - Bài hát này nói về điều gì?  - Vậy các em yêu bà thì các em thể hiện tình cảm đối với bà, với người thân của mình như thế nào. Hôm nay cô và các em tìm hiểu qua bài mới nhé. GV ghi đề bài  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Nói và nghe**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu câu của BT 5, hướng dẫn HS quan sát tranh:  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Theo em, Minh nên nói thế nào để mời bà và mẹ thưởng thức món chè sen?    ***Bước 2: Hoạt động nhóm ba***  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm ba, tập đóng vai nói lời mời và lời đáp, khen ngợi. GV đặt câu hỏi gợi ý:  *+ Ta thường nói lời khen ngợi khi nào?*  *+ Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  *+ Khi nói và đáp lời khen ngợi, cần chú ý điều gì (giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…)?*  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm đóng vai, nói lời mời và đáp của Minh với mẹ, hoặc của Minh với bà trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | -HS hát múa  -Thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với bà.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT. Trả lời câu hỏi của GV.  Mẹ dọn món chè sen lên và cậu bé đang mời bà thưởng thức chè sen.  - Bà ơi, mẹ nấu chè sen rất ngon, cháu mời bà thưởng thức à.  - Cháu mời bà thưởng thức món chè sen mẹ nấu ạ…  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoạt động theo nhóm ba, tập đóng vai nói lời mời và lời đáp.  - HS đóng vai, nói lời mời và lời đáp trước lớp. Học sinh phân vai Bà, mẹ, Minh để nói và đáp lời khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 57: BẢNG CHIA 2 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tư duy và lập luận toán học: Thành lập được bảng chia 2.

- Giao tiếp toán học: Trình bày, trao đổi được các vấn đề trong bài.

- Giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng bảng chia 2, tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- SGK, bộ thiết bị dạy toán, quả bóng, thẻ trò chơi hái quả, hoa Đ, S.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở bài tập, bộ thiết bị học toán, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  **\* Phương pháp**: Trò chơi.  **\* Hình thức:** cả lớp  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho cả lớp chơi trò chơi “Hái quả”  - GV nêu yêu cầu hát, chuyền bóng, hái quả, trả lời kết quả các phép chia 2 có trong quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  → Giới thiệu bài học mới: Bảng chia 2 (tiết 2) | - HS nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng kết quả trong bảng chia 2  - Học sinh nhận xét***.*** |
| **2. Bài mới:**  **Hoạt động: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** Giúp học sinh Vận dụng bảng chia 2 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.  **\* Phương pháp:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp **\* Hình thức:** thảo luận nhóm.  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1. Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Bài tập yêu cầu làm gì  - GV cho HS chơi trò chơi “Lật ô số”  - GV nhận xét.  **Bài 2. Số?**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS chơi trò chơi “Thỏ tìm cà rốt”  - GV hướng dẫn HS thực hiện.  - Cà rốt là các dấu chấm hỏi.  ? : 2 = 7 ? : 2 = 5 ? : 2 = 4 ? : 2 = 9  ? : 2 = 8 ? : 2 = 10 ? : 2 = 6 ? : 2 = 3  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu.  a) Chia đều số kẹo trong lọ (hũ) cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy cái kẹo?  b) Lấy hết số kẹo trong lọ chia cho mỗi bạn 2 cái. Có mấy bạn được chia?  - GV sửa bài, kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Tính nhẩm  - Mỗi HS sẽ lật 1 ô số có 1 phép tính chia 2 và trả lời kết quả  2 : 2 4 : 2 6 : 2 8 : 2 10 : 2  12 : 2 14 : 2 16 : 2 18 : 2 20 : 2  - Học sinh tham gia trò chơi, trả lời.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thi đua tiếp sức theo dãy  - Đại diện các dãy nhận xét.  - HS đọc yêu cầu đề SHS tr 24.  - Thảo luận nhóm 4 tìm kết quả  - Làm phiếu học tập cá nhân.  hình toán tr 24.1  hình toán tr 24.2  - HS đổi phiếu kiểm chéo. |
| **3. Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh thuộc bảng chia 2, biết vận dụng giải toán.  **\* Phương pháp:** trò chơi  \* **Hình thức** Cá nhân  - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Lật ô số**  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 2. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  Ví dụ:  14 : 2 = 7  12 : 2 = 6  10 : 2 = 5 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 5 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học :

- Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**:

* Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động cả lớp***  - Trò chơi: “ Gửi thư”  + GV phổ biến cách chơi.  + Em hãy nói về thời tiết mùa xuân?  + Mùa nào thì thời tiết mát mẻ?  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo)**  **a. Mục tiêu:** Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý. Học sinh biết sắp xếp các câu thành đoạn văn  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Sắp xếp các câu thành đoạn văn**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện BT, trả lời câu hỏi.    ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV hướng dẫn HS trình bày cách thuật việc được chứng kiến: *Cách thuật việc được chứng kiến phải đảm bảo tính trung thực và sự tuần tự, theo logic.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung đoạn văn**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6b.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp, rút ra lưu ý khi viết đoạn văn thuật việc.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Viết về công việc hằng ngày của một người thân**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6c.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân vào VBT, khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Về học bài, mỗi em sưu tầm 1 bài thơ về bốn mùa. | -HS vừa hát vừa truyền thư.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6a: Sắp xếp các câu thành đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện BT:  *Câu 2. Sáng sớm, mẹ con bác Tâm bơi mủng đi hái sen.*  *Câu 4. Đầu tiên, bác cẩn thận ngắt từng bông.*  *Câu 5. Tiếp đến, bác bó sen thành từng bó.*  *Câu 3. Sau đó, bác bọc một chiếc lá lớn bên ngoài bó sen.*  *Câu 1. Rồi bác nhẹ nhàng đặt bó sen vào lòng thuyền.*  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe GV.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b: Tìm hiểu về nội dung đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: Nội dung của đoạn văn nói về cách hái sen của mẹ con bác Tâm. Có thể sắp xếp đúng thứ tự các câu trong đoạn văn là dựa vào các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc.  - Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp, rút ra lưu ý khi viết đoạn văn thuật việc: viết theo thứ tự, dùng các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe  - Viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân của em.  - HS viết vào VBT.  - Một số HS đọc bài viết trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN ( TIẾT 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học :

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.

- Trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh

1. **Học sinh**:

Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động cả lớp***  - Trò chơi: “ Gửi thư”  + GV phổ biến cách chơi.  + Em hãy nói 4-5 câu về những việc làm của em trong ngày thứ bảy hàng tuần?  + Em hãy hát một bài hát về chủ đề Bốn mùa?  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Đọc mở rộng**  **a. Mục tiêu:** Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV nêu yêu cầu của BT 1a.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý: Tên bài thơ là gì? Tác giả là ai? Mùa nào? Vẻ đẹp gì?,…  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - Mời 1 vài HS chia sẻ trước lớp  - Gv mời HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)**  ***Bước 1: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ, tên tác giả, tên mùa, vẻ đẹp,...    ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  -GV nhận xét.  **2. Trao đổi về món ăn làm từ sen**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:  + Tên món ăn.  + Các thành phần của món ăn.  + Hương vị của món ăn.  + ...  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, đóng vai để chia sẻ.  \*GV lưu ý HS chọn từ xưng hô đúng khi đóng vai).  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  Các cặp đôi chia sẻ trước lớp  - Gv mời HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  ***Bước 4: Nhiệm vụ về nhà***  - GV yêu cầu HS thực hành ở nhà với người thân.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | -HS vừa hát vừa truyền thư.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe.  – HS quan sát ghi vở.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, xác định yêu cầu của BT 1a.  -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên bài thơ, tên tác giả, tên mùa và từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả,…  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn nhận xét  - HS viết vào *Phiếu đọc sách*  - Một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo cặp, tập đóng vai chia sẻ.  - HS nhận xét, lắng nghe, phản hồi.  - HS thực hành ở nhà với người thân.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***